TOÀ ÁN NHÂN DÂNCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 – NGHỆ AN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2026/HSST
Ngày 15/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 -TỈNH NGHỆ AN

Thành phần đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tường.
Ông Hoàng Văn Phan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà bà Kim Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 -tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 -tỉnh Nghệ An (điểm cầu trung tâm) và T tạm giam Công an tỉnh N (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 38/2026/TLST – HS ngày 18 tháng 3 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐST–HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trần A**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1991 tại xã C, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã C, tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân số: 040091004743; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trần Đ và bà Hồ Thị Y (đã chết); Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự số 89/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Trần A 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 18/01/2023. Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 597/QĐ-UB ngày 22/10/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T3, Gia Lai, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 25/7/2008. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- Bị hại:

Chị Hồ Thị T1, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Bản C, xã C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Bùi Huy H, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Bản C, xã C, tỉnh Nghệ An (ắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 14/01/2026, Nguyễn Trần A đi vào khu vực bản Quỳnh 2, xã C, tỉnh Nghệ An để làm việc. Khi đi qua bãi đốt than của gia đình chị Hồ Thị T1, sinh năm 1976, trú tại bản 3/4, xã C, tỉnh Nghệ An thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave@, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát (BKS) 37G1 - 190.77 của chị Hồ Thị T1 đang dựng ở đó và chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa cốp yên xe không có ai trông giữ. Nguyễn Trần A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên của chị T1 để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh, thấy mọi người đang làm việc không chú ý đến chiếc xe mô tô của chị T1 nên A tiếp tục đi vào bãi than, sau đó đi quay trở ra, đến địa điểm chiếc xe mô tô của chị T1 dùng tay rút chìa khóa ở cốp xe cắm vào ổ khóa điện, rồi lén lút dắt chiếc xe ra khỏi khu vực bãi đốt than của gia đình chị T1, đi về phía đường Q và ngồi lên xe (chưa nổ máy), thả cho xe chạy trôi xuống hết dốc thì dừng xe lại, nổ máy điều khiển xe ra đường quốc lộ 48 tẩu thoát theo hướng đi lên xã Q, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến trạm L thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An thì Nguyễn Trần A điều khiển mô tô quay lại, đi theo hướng về xã C, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi làm việc xong chị T1 đi đến địa điểm dựng xe mô tô của mình để lấy xe đi về thì phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 37G1 - 190.77 của mình đã bị mất nên thông báo cho anh Bùi Huy H, sinh năm 1986, trú tại bản 3/4, xã C, tỉnh Nghệ An (là em trai của chồng của chị T1) để tìm kiếm. Anh H điều khiển xe mô tô đi dọc theo đường quốc lộ 48 hướng từ xã C đi lên xã Q. Khi đến cầu T, thuộc bản Đ, xã C thì anh H phát hiện thấy Nguyễn Trần A đang điều khiển xe mô tô BKS 37G1 - 190.77 của chị T1 đi ngược chiều, nên anh H quay xe lại đuổi theo. Lúc này, phát hiện thấy có người đuổi theo nên A tăng ga bỏ chạy. Khi chạy đến ngã 3 hướng vào bản K, xã C thì A điều khiển xe mô tô chạy trốn vào khu vực vườn keo thuộc bản K, xã C, tỉnh Nghệ An. Còn anh H, sau khi không đuổi bắt được Nguyễn Trần A thì điều khiển xe quay về. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày (14/01/2026) Nguyễn Trần A đến công an xã C đầu thú, giao nộp xe mô tô BKS 37G1 - 190.77 mà A đã trộm cắp được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐGTS ngày 16/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã C, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave@, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37G-190.77, sản xuất năm 2019, có giá trị là: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng".

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKNAN-KV10 ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Trần A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần A từ 15 tháng đến 18 tháng tù; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave@, màu xanh đen bạc, số máy JA39E2500807, số khung RLHJA39NY004125, biển kiểm soát 37G-190.77 đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Hồ Thị T1.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại chị Hồ Thị T1 đã nhận được tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Lời nói sau cùng tại phiên toà, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần A hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Vào khoảng 03 giờ ngày 14/01/2026, tại khu vực bãi đốt than của gia đình chị Hồ Thị T1 ở Q, xã C, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Trần A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave@, màu xanh đen bạc, số máy JA39E2500807, số khung RLHJA39NY004125, biển kiểm soát 37G-190.77 có giá trị 10.000.000, đ (mười triệu đồng) của chị Hồ Thị Thanh T2 tại bản 3/4, xã C, tỉnh Nghệ An. Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Trần A tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 14/01/2026; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐGTS ngày 16/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã C. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Nguyễn Trần A đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trần A là nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu. Vụ án xảy

ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave@, màu xanh đen bạc, số máy JA39E2500807, số khung RLHJA39NY004125, biển kiểm soát 37G-190.77 đã được trả lại cho bị hại, chủ sở hữu là chị Hồ Thị T1.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần An C án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14 tháng 01 năm 2026.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Trần A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
-VKSND khu vực 10 – Nghệ An;,
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Bình;
- Công an xã Châu Bình;
- Phòng THADS khu vực 10 – Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương